TÒA ÁN NHÂN DÂN TP HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 965/2018/QĐST-HNGĐ	*TP Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 7 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357, Điều 468, Khoản 1 Điều 623, Điều 649, điểm a Khoản 1 Điều 651, Điều 652, Điều 660 và Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 173/2017/TLST-DS ngày 21/02/2017 về việc "Tranh chấp về thừa kế tài sản".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1955.
Địa chỉ: 275/19 NĐC, Phường A, Quận B, TP Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hình Ích Ch, sinh năm 1959 (Được ủy quyền theo hợp đồng ủy quyền công chứng số 005381, Quyển số 10.TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/10/2017 lập tại Văn phòng công chứng G TP Hồ Chí Minh).
Địa chỉ: 244/1 TKX, Phường C, quận D, TP Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Vinh Trí Th- Luật sư Văn phòng luật sư F thuộc Đoàn luật sư TP Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Phương Tr, sinh năm 1968.
Địa chỉ: 95/20 ĐTH, Phường G, quận H, TP Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Phương Th- Luật sư Văn phòng luật sư P thuộc Đoàn luật sư TP. HCM.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1966.

Địa chỉ: 80/12/22 DQH, Phường A, quận V, TP Hồ Chí Minh.

2/ Bà Nguyễn Thị Nh (Nguyen Nhon Th), sinh năm 1957.

Địa chỉ : 9231-Jenrich-Wesminster CA 92683 California, USA.

3/ Bà Nguyễn Thị B (Nguyen Ban Th), sinh năm 1959.

Địa chỉ: 1232 E Kingsley Ave Pomoca CA 91767, California, USA.

4/ Bà Nguyễn Thị B1, sinh năm 1961.

Địa chỉ: 3/22-24 Goulbuant Street Liverpool 2170 Australia.

5/ Ông Nguyễn Minh M (Nguyen Man M), sinh năm 1969.

Địa chỉ: 1800- Poplar Stse Conyers – Ga 30013 – 659 Rockdale, Georgia, USA.

6/ Bà Nguyễn Ngọc Quỳnh Tr (Nguyen Quynh Tr), sinh năm 1983.

Địa chỉ: 1222 Tuig Ter Silver Spring MD 20905, USA.

Người đại diện hợp pháp của bà Nh, bà B, bà B1, ông M, bà Tr là: Ông Hình Ích Ch, sinh năm 1959. (Được ủy quyền theo Giấy ủy quyền công chứng số 032892, Quyển số 09 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 28/9/2017 lập tại Văn phòng công chứng S, TP Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 215 TBT, Phường G, Quận X, TP Hồ Chí Minh.

7/ Trẻ Nguyễn Thành Tr, sinh năm 2003.

Người giám hộ: Bà Nguyễn Thị Phương Tr.

8/ Văn phòng đăng ký đất đai TP Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Phạm Hoàng Thủy Nguyên- Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận H, TP Hồ Chí Minh (Theo Giấy ủy quyền số 19412/GUQ-VPĐK-HC ngày 14/12/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường TP Hồ Chí Minh- Văn phòng đăng ký đất đai TP Hồ Chí Minh).

9/ Ủy ban nhân dân quận H, TP Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Quốc Th- Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường TP Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền số 129/GUQ-UBND ngày 29/11/2017 của Ủy ban nhân dân quận H, TP Hồ Chí Minh).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công nhận giá trị nhà đất tọa lạc tại số 95/20 ĐTH, Phường G, quận H, TP Hồ Chí Minh là di sản thừa kế của ông Nguyễn Văn N và bà Võ Thị A để lại.

2.2. Những người được hưởng thừa kế của ông Nguyễn Văn N và bà Võ Thị A theo quy định pháp luật gồm:

1/ Bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1955.

2/ Bà Nguyễn Thị Nh (Nguyen Nhon Th), sinh năm 1957.

3/ Bà Nguyễn Thị B (Nguyen Ban Th), sinh năm 1959.

4/ Bà Nguyễn Thị B1, sinh năm 1961.

5/ Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1966.

6/ Ông Nguyễn Minh M (Nguyen Man M), sinh năm 1969.

7/ Ông Nguyễn Thanh M, sinh năm 1963 đã chết năm 2015 có người thừa kế là Bà Nguyễn Thị Phương Tr, sinh năm 1968, bà Nguyễn Ngọc Quỳnh Tr (Nguyen Quynh Tr), sinh năm 1983 và trẻ Nguyễn Thanh Tr, sinh năm 2003.

2.3. Ghi nhận các đồng thừa kế chia di sản thừa kế làm 07 (Bảy) phần bằng nhau mỗi người thừa kế được hưởng 01 kỷ phần.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Ngọc Quỳnh Tr (Nguyen Quynh Tr) nhường phần thừa kế của mình cho Trẻ Nguyễn Thành Tr do Bà Nguyễn Thị Phương Tr đại diện.

Trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày có quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự các đồng thừa kế được quyền tự bán nhà để chia theo thỏa thuận nêu trên. Quá thời hạn nêu trên không thực hiện được việc bán nhà thì các đồng thừa kế được quyền liên hệ cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền để đấu giá nhà đất tọa lạc tại 95/20 ĐTH, Phường G, quận H, TP Hồ Chí Minh. Sau khi đấu giá trừ các chi phí đấu giá và các khoản thuế theo quy định, số tiền còn lại được chia cho 07 thừa kế, mỗi người 01 kỷ phần bằng nhau.

Các ông (bà) Nguyễn Thị Tr, Bà Nguyễn Thị Nh (Nguyen Nhon Th), Nguyễn Thị B (Nguyen Ban Th), Nguyễn Thị B1, Nguyễn Thị U, Nguyễn Minh M (Nguyen Man M) tự nguyện hỗ trợ cho Bà Nguyễn Thị Phương Tr mỗi người số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng.

Sau khi nhận tiền bán nhà, nếu các ông (bà) Nguyễn Thị Tr, Bà Nguyễn Thị Nh (Nguyen Nhon Th), Nguyễn Thị B (Nguyen Ban Th), Nguyễn Thị B1, Nguyễn Thị U, Nguyễn Minh M (Nguyen Man M) chưa thi hành số tiền nêu trên thì các ông (bà) Nguyễn Thị Tr, Bà Nguyễn Thị Nh (Nguyen Nhon Th), Nguyễn Thị B (Nguyen Ban Th), Nguyễn Thị B1, Nguyễn Thị U, Nguyễn Minh M (Nguyen Man M) còn phải trả cho bà Phương Tr tiền lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2.4. Án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác:

Án phí: Hoàn cho Bà Nguyễn Thị Tr số tiền tạm ứng án phí 16.000.000 (Mười sáu triệu) đồng đã nộp theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0033502 ngày 13/02/2017 của Cục Thi hành án dân sự TP Hồ Chí Minh.

Các ông (bà) Nguyễn Thị Nh (Nguyen Nhon Th), Nguyễn Thị B (Nguyen Ban Th), Nguyễn Thị B1, Nguyễn Minh M (Nguyen Man M) mỗi người phải chịu số tiền án phí là 20.701.100 (Hai mươi triệu bảy trăm lẻ một ngàn một trăm) đồng.

Bà Nguyễn Thị U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 20.701.100 (Hai mươi triệu bảy trăm lẻ một ngàn một trăm) đồng và bà U tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm của Bà Nguyễn Thị Phương Tr số tiền 20.701.100 (Hai mươi

triệu bảy trăm lẻ một ngàn một trăm) đồng. Tổng cộng bà U phải chịu số tiền 41.402.200 (Bốn mươi mốt triệu bốn trăm lẻ hai ngàn hai trăm) đồng.

Bà Nguyễn Thị Phương Tr không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Chi phí tố tụng khác: Bà Nguyễn Thị Tr tự nguyện chịu. Bà Nguyễn Thị Tr đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP. HCM;
- Đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

Lê Phan Thị Minh Nguyệt